|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN** **TỈNH BẮC KẠN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập** - **Tự do** - **Hạnh phúc** |
| Số: /2022/NQ-HĐND | *Bắc Kạn, ngày tháng 7 năm 2022* |

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định mức hỗ trợ thường xuyên cho chức danh Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN**

**KHÓA X, KỲ HỌP THỨ…..**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 29 tháng 6 năm 2001; Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 22 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ Nghị quyết số 99/2019/QH14 ngày 27 tháng 11 năm 2019 của Quốc hội khóa XIV về tiếp tục hoàn thiện, nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về phòng cháy và chữa cháy;*

*Căn cứ Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;*

*Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn; báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân khóa X, kỳ họp thứ.....*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ thường xuyên cho chức danh Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

2. Đối tượng áp dụng:Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

**Điều 2. Quy định mức hỗ trợ thường xuyên cho Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng**

1. Đội trưởng đội dân phòng được hưởng mức hỗ trợ thường xuyên hằng tháng bằng 17% mức lương tối thiểu vùng/người/tháng.

2. Đội phó đội dân phòng được hưởng mức hỗ trợ thường xuyên hằng tháng bằng 15% mức lương tối thiểu vùng/người/tháng.

**Điều 3. Kinh phí thực hiện**

Từ ngân sách Nhà nước theo phân cấp.

**Điều 4.** **Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và các Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

**Điều 5. Điều khoản thi hành**

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn khóa X, kỳ họp thứ…….thông qua ngày….tháng….năm 2022, có hiệu lực thi hành kể từ ngày…./…./…./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;- Chính phủ;- Bộ Công an, Bộ Tài chính;- Ban công tác đại biểu thuộc UBTV Quốc hội;- Văn phòng Quốc hội; Văn phòng Chính phủ;- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ tư pháp);- Thường trực tỉnh ủy;- Thường trực HĐND, UBND, UBMT TQ tỉnh;- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;- Các sở, ban, ngành tỉnh;- VP HĐND; VP UBND tỉnh;- Đại biểu HĐND tỉnh;- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố;- Cổng TTĐT tỉnh; Công báo tỉnh;- Lưu: VT. | **CHỦ TỊCH** |